

Chương II PHƯƠNG PHÁP TRẢ LƯƠNG

Điều 6. Tiền lương của CBVC

Tiền lương thực tế của CBVC gồm 2 phần: tiền lương ổn định & tiền lương hiệu quả.

Công thức tính:

$$TL_{ik} = TL_{1ik} + TL_{2ik}$$

Trong đó :

TL_{ik} là tiền lương thực tế của CBVC thứ k ở đơn vị i;

TL_{1ik} là tiền lương ổn định trong kỳ của CBVC thứ k ở đơn vị i;

TL_{2ik} là tiền lương hiệu quả của CBVC thứ k ở đơn vị i.

6.1. Tiền lương ổn định

$$TL_{1ik} = \frac{ML_C \times H_{ik}}{N_C} \times N_{ik}$$

Trong đó:

ML_C là mức lương trả cho 01 hệ số lương chức danh và do Giám đốc quyết định vào đầu năm;

H_{ik} là hệ số lương chức danh của CBVC thứ k ở đơn vị i (Phụ lục 1);

N_C là ngày công chế độ theo quy định của Trung tâm;

N_{ik} là ngày công thực tế của CBVC thứ k ở đơn vị i và được tính như sau:

$$N_{ik} = N_{Cik} + \frac{G_{1ik} \times 1,5 + G_{2ik} \times 2,0 + G_{3ik} \times 3,0}{8} + N_{Pik} + N_{Hik}$$

Với N_{Cik} là ngày công làm việc thực tế theo chế độ của CBVC thứ k, đơn vị i;

$G_{1ik}, G_{2ik}, G_{3ik}$ lần lượt là số giờ làm thêm vào ngày thường, ngày nghỉ hàng tuần và ngày lễ/tết của CBVC thứ k, đơn vị i;

N_{Pik} là ngày nghỉ phép năm của CBVC thứ k, đơn vị i;

N_{Hik} là ngày đi học (ngắn hạn, dưới 01 tháng) của CBVC thứ k, đơn vị i.

6.2. Tiền lương hiệu quả

$$TL_{2ik} = \frac{QL_{2i}}{\sum_{j=1}^{L_i} H_{ij} \times N_{ij} \times K_{ij}} \times H_{ik} \times N_{ik} \times K_{ik}$$

Trong đó:

- H_{ij}** là hệ số lương chức danh của CBVC thứ j ở đơn vị i (Phụ lục 1);
- N_{ij}** là ngày công thực tế của CBVC thứ j ở đơn vị i;
- K_{ij}** là hệ số hoàn thành nhiệm vụ của CBVC thứ j ở đơn vị i; với mức tối thiểu là 0,8; mức tối đa là 1,2. Riêng đối với các trường hợp nhân viên mới đang thử việc thì hệ số **K_{ij}** có thể nhỏ hơn 0,8.
- L_i** là tổng lao động của đơn vị i;
- QL_{2i}** là quỹ tiền lương hiệu quả của đơn vị thứ i trong kỳ;

Và $QL_{2i} = QL_{2Ki} \times I_i$

Với **QL_{2Ki}** là quỹ tiền lương hiệu quả kế hoạch 01 kỳ (ứng với nhiệm vụ kinh doanh được giao) của đơn vị thứ i và

$$QL_{2Ki} = \frac{QL_{KC} - QL_{1K}}{12 \times \sum_{t=1}^n \sum_{j=1}^{L_t} H_{tj}} \times \left(T \times \sum_{j=1}^{L_i} H_{ij} \right)$$

Với: **QL_{2Ki}** là quỹ tiền lương hiệu quả kế hoạch 01 kỳ (ứng với nhiệm vụ kinh doanh được giao) của đơn vị thứ i;

QL_{KC} là quỹ lương kế hoạch được chia trong năm của Trung tâm;

QL_{1K} là quỹ tiền lương ổn định kế hoạch trong năm của Trung tâm;

H_{ij} là hệ số lương chức danh của CBVC thứ j ở đơn vị thứ i (Phụ lục 1);

L_t là tổng lao động định biên kế hoạch trong năm của đơn vị thứ t;

T là số tháng của kỳ quyết toán;

n là số đơn vị trực thuộc Trung tâm.

I_i là chỉ số hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh trong kỳ của đơn vị thứ i. Giới hạn thấp nhất của **I_i** được Giám đốc quy định hàng năm tùy theo tình hình hoạt động của các đơn vị.

Cách tính **I_i** của các đơn vị trực tiếp được xác định tại mục 6.2.1 và của các đơn vị gián tiếp được xác định tại mục 6.2.2.

6.2.1. Đối với các đơn vị trực tiếp:

$$I_i = (p_1 \times I_{1i}) + (p_2 \times I_{2i})$$

I_{1i} là chỉ số hoàn thành nhiệm vụ về *Doanh thu* trong kỳ của đơn vị i. Công thức tính:

$$I_{1i} = \frac{DT_{Ti}}{DT_{Ki}}$$

Với **DT_{Ti}**, **DT_{Ki}** lần lượt là *Doanh thu* thực tế và kế hoạch trong kỳ của đơn vị thứ i.

I_{2i} là chỉ số hoàn thành nhiệm vụ về (*Doanh thu-Chi phí*) trung

bình trong kỳ của đơn vị thứ i so với (*Doanh thu-Chi phí*) cả khối. Công thức tính:

$$I_{2i} = \frac{\bar{P}_{Ti}}{\bar{P}_T} \quad \text{và} \quad \bar{P}_{Ti} = \frac{P_{Ti}}{L_i}, \quad \bar{P}_T = \frac{\sum_{i=1}^n P_{Ti}}{\sum_{i=1}^n L_i}$$

Với \bar{P}_{Ti} là (*Doanh thu-Chi phí*) thực tế trung bình 01 CBVC đơn vị thứ i trong kỳ;

P_{Ti} là (*Doanh thu-Chi phí*) thực tế trong kỳ của đơn vị thứ i ;

L_i là tổng lao động của đơn vị thứ i ;

\bar{P}_T là (*Doanh thu-Chi phí*) thực tế trung bình 01 CBVC cả khối (thí nghiệm/nghiệp vụ) trong kỳ;

n là số đơn vị trực tiếp của khối.

p_1 là trọng số của chỉ số hoàn thành nhiệm vụ về *Doanh thu* trong kỳ ($p_1 = 30\%$);

p_2 là trọng số của chỉ số hoàn thành nhiệm vụ về (*Doanh thu-Chi phí*) trung bình trong kỳ ($p_2 = 70\%$).

6.2.2. Đối với các đơn vị gián tiếp:

$$I_i = (p_1 \times I_{1i}) + (p_3 \times I_{3i})$$

I_{1i} là chỉ số hoàn thành nhiệm vụ về *Doanh thu* trong kỳ của toàn Trung tâm. Công thức tính:

$$I_{1i} = \frac{DT_T}{DT_K}$$

Với DT_T, DT_K lần lượt là *Doanh thu* thực tế và kế hoạch trong kỳ của toàn Trung tâm.

I_{3i} là chỉ số hoàn thành nhiệm vụ theo mục tiêu công tác.

p_1 là trọng số của chỉ số hoàn thành nhiệm vụ về *Doanh thu* trong kỳ ($p_1 = 30\%$);

p_3 là trọng số của chỉ số hoàn thành nhiệm vụ theo mục tiêu công tác trong kỳ ($p_3 = 70\%$).